

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Bùi Thanh B và ông Nguyễn Công Tước.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao- Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2020/HSST- QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/7/1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị H; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 17/02/1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang V và bà Dương Thị H; chồng: không có; con: có 03 con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: 01 Tại Bản án số 79/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh V xử phạt Nguyễn Thị Bích L 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện nay chưa chấp hành hình phạt của Bản án này (Được hoãn thi hành án phạt tù do nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

Tiền sự: 01. Ngày 10/6/2019 Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Bích L về hành vi đánh bạc, mức phạt 200.000đ (đến nay L chưa thực hiện việc nộp phạt); nhân thân: Ngày 19/5/2016, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Thị Bích L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.000.000đ (L chưa nộp phạt, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V không ra Quyết định cưỡng chế đối với L); bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Thanh B- sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt).

Chị Vũ Thị Thu T- sinh năm 1985; địa chỉ: Khu hành chính 10, phường Đ, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 07/01/2020, Nguyễn Văn T thuê xe taxi đi đến khu vực cổng chào huyện Y thuộc xã Đ, huyện Y, tỉnh V để tìm mua ma Túy. Tại đây, T gặp, hỏi và mua được một người nam giới lạ mặt (T không rõ tên tuổi, địa chỉ của người này) 02 gói ma Túy tổng hợp, bên trong mỗi gói ma Túy đều có các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 02 viên nén màu đỏ, trên bề mặt có in chìm ký tự “WY” là ma Túy loại Methamphetamine với giá 600.000đ (mục đích của T khi mua ma Túy là để sử dụng dần và có ai hỏi thì bán kiếm lời). Sau khi mua được ma Túy, T mang đến phòng trọ của Nguyễn Thị Bích L ở Tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh V. Tại đây, T nhờ L cất giấu 02 gói ma Túy trên để T và L sử dụng dần. L đồng ý rồi cất 02 gói ma Túy trên tại đầu giường ngủ trong phòng trọ của L, còn T bỏ về nhà mình.

Khoảng 06 giờ ngày 08/01/2020, T đến phòng trọ của L chơi. Đến khoảng 09 giờ ngày 08/01/2020, Vũ Thị Thu T và Đào Thanh B là các đối tượng nghiện ma Túy đang đi chơi tại khu vực phường L, thành phố V, tỉnh V thì lên cơn nghiện nên T rủ B góp tiền mua ma Túy về sử dụng. B đồng ý và góp số tiền 100.000đ, T góp số tiền 400.000đ rồi B gọi điện hỏi mua ma Túy của T. Khi B gọi điện cho T hỏi mua ma Túy thì T đi ra ngoài nghe điện thoại để L không biết nội dung cuộc trò chuyện của B và T. Qua trao đổi, B hỏi mua của T 02 viên ma Túy “ngựa” và một ít ma Túy “đá” với giá 500.000đ, T đồng ý và hẹn B giao dịch mua bán ma Túy tại khu vực cổng khu chung cư Vinaconex thuộc phường L, thành phố V, tỉnh V. Sau khi trao đổi với T, B bảo T cầm số tiền 500.000đ đi đến khách sạn H thuộc phường T, thành phố V, tỉnh V để thuê phòng sử dụng ma Túy trước, đợi khi nào B cùng T mang ma Túy đến thì đem tiền xuống trả tiền mua ma Túy. Sau khi liên lạc với B, T đi vào đầu giường phòng ngủ của L lấy 01 gói ma Túy mà T đưa cho L cất ngày 07/01/2020 rồi mang đi bán cho B (Khi T lấy gói ma Túy, xong đi bán thì L không biết, T không nói cho L biết việc T lấy 01 gói ma Túy đi bán cho B). T cất gói ma Túy trên vào Túi bên phải, phía trước quần T đang mặc rồi một mình thuê xe ô tô taxi đi đến điểm hẹn gặp B. Khoảng 10 giờ ngày 08/01/2020, tại khu vực cổng chung cư Vinaconex, T gặp B. Qua nói chuyện, T biết B chưa có tiền mua ma Túy và bảo T đi cùng B gặp T lấy tiền trả tiền mua ma Túy, T đồng ý. T và B đi bộ đến khu vực cổng nhà nghỉ Thủ Đô thuộc phường L, thành phố V, tỉnh V thuê xe ô tô taxi hãng Thiên Đức BKS: 88A – 249.08 do anh Vũ Ngọc K, là lái xe và điều khiển xe đưa T và B đến khu vực cổng khách sạn H. Tại đây, T và B gặp T, T đưa T số tiền 500.000đ tiền mua ma Túy. T cầm tiền và đang định lấy ma Túy ra để bán cho T, B thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ: Thu giữ tại tay phải của Nguyễn Văn T 01 Túi nilon bên trong có 02 viên nén màu đỏ trên bề mặt

của mỗi viên nén đều in chìm ký tự “WY” và các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (T khai nhận đây là ma Túy “ngựa” và ma Túy “đá” của T mang đi để bán cho B và T nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện) được niêm phong, ký hiệu A1; thu giữ trong lòng bàn tay trái của T số tiền 500.000đ (T khai nhận đây là số tiền vừa bán ma Túy cho B, T mà có). Ngoài ra, thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK đã cũ; thu của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ.

Ngày 08/01/2020, Công an thành phố V, tỉnh V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Thị Bích L ở tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh V. Kết quả khám xét: Thu giữ tại đầu giường ngủ trong phòng trọ 01 gói nilon bên trong có 1,5 viên nén màu đỏ (trên bề mặt một viên nén có in chìm ký tự “WY”, trên bề mặt ½ viên nén có in chìm ký tự “Y”) và nhiều hạt tinh thể dạng đá màu trắng (L khai nhận đây là ma Túy “ngựa” và ma Túy “đá” T nhờ L cất giấu để L, T cùng sử dụng) được niêm phong, ký hiệu B1.

Tại Kết luận giám định số 97/KLGD ngày 11/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

1) Tinh thể dạng đá có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma Túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1603g (Không phải một sáu không ba gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine trong 0,1603 gam mẫu là 0,1120g (không phải một một hai không gam).

2) 02 viên nén màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma Túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2055g (Không phải hai không năm năm gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine trong 0,2055 gam mẫu là 0,0325g (không phải không ba hai năm gam).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm 0,0309g mẫu tinh thể dạng đá, 0,0590 mẫu viên nén màu đỏ (tổng cộng 0,0899g ma Túy Methamphetamine) và toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Ngày 08/01/2020, Công an thành phố V quyết định trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định chất ma Túy đối với mẫu vật thu được trong mẫu ký hiệu B1 thu giữ của Nguyễn Thị Bích L. Tại Kết luận giám định số 123/KLGD ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

1) Tinh thể dạng đá có trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma Túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0214g (Không phải không hai một bốn gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine trong 0,0214 gam mẫu là 0,0148g (không phải không một bốn tám gam).

2) 1,5 viên nén màu đỏ có trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma Túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1590g (Không phải một năm chín không gam, không kể bao bì). Khối lượng

Methamphetamine trong 0,1590 gam mẫu là 0,0251g (không phải không hai năm một gam).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm 0g mẫu ma Túy và toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Về nguồn gốc số ma Túy thu giữ ngày 08/01/2020 trong quá trình bắt quả tang hành vi bán trái phép chất ma Túy của Nguyễn Văn T cho B và T và khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Bích L, quá trình điều tra xác định toàn bộ số ma Túy trên đều là của Nguyễn Văn T. Khoảng 18 giờ ngày 07/01/2020, T mua được của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ có đặc điểm: dáng người gầy, cao khoảng 1m65, tóc ngắn, khoảng 30 tuổi tại cổng chào huyện Y thuộc xã Đ huyện Y, tỉnh V 02 gói ma Túy, bên trong mỗi gói đều có các tinh thể dạng đá và 02 viên nén màu đỏ, trên bề mặt có in chìm ký tự “WY” là ma Túy, loại Methamphetamine với giá 600.000đ. T mang số ma Túy trên về phòng trọ của L cất giấu để cùng sử dụng, khi có ai hỏi mua thì bán kiếm lời nhưng không trao đổi ý định này cho L. Đến khoảng 09 giờ ngày 08/01/2020, Đào Thanh B điện thoại hỏi mua ma Túy của T, do sẵn có ma Túy cất giấu tại phòng trọ của L nên T đồng ý bán cho B. T mang theo 01 gói ma Túy mà L giấu rồi bán cho B với giá 500.000đ để kiếm lời, còn 01 gói để cùng sử dụng với L hoặc bán cho con nghiện khác nếu có nhu cầu nhưng chưa kịp bán thì bị bắt như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKSNDTPVY ngày 29/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma Túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Thị Bích L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Bích L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù của Bản án số 79/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh V buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,0899g ma Túy Methamphetamine toàn bộ

bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T; Tịch thu để bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động OPPO thu giữ của Đào Thanh B.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận khác và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Bích L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 07/01/2020, tại nhà trọ của Nguyễn Thị Bích L thuộc tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Bích L có hành vi tàng trữ 02 gói ma Túy Methamphetamine để sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, T tự ý mang 01 gói ma Túy Methamphetamine đi bán cho Đào Thanh B và Vũ Thị Thu T tại khu vực cổng khách sạn H thuộc phường T, V nhưng chưa bán thì bị phát hiện, lập biên bản quả tang. Tang vật thu giữ của T là 01 gói nilon bên trong chứa 02 viên nén màu đỏ và tinh thể ma Túy dạng đá có trọng lượng là 0,3658g, qua giám định là ma Túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine, khối lượng Methamphetamine trong 0,3658g mẫu là 0,1445g.

Khám xét khẩn cấp nhà trọ của Nguyễn Thị Bích L phát hiện, thu giữ 01 gói nilon bên trong chứa 1,5 viên nén màu đỏ và tinh thể ma Túy dạng đá có trọng lượng là 0,1804g, qua giám định là ma Túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine, khối lượng Methamphetamine trong 0,1804g mẫu là 0,0399g.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép 02 gói ma Túy trọng lượng 0,5462g ma Túy Methamphetamine (bao gồm 0,3658g ma Túy bị thu giữ khi bắt quả tang và 0,1804g ma Túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp) mục đích để sử dụng và bán để thu lợi nhuận. Trong đó T bán 01 gói có trọng lượng 0,3658g ma Túy Methamphetamine cho B và T thì bị bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Thị Bích L có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma Túy trọng lượng 0,5462g Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma Túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma Túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma Túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c).....Methamphetamine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma Túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù, bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Thị Bích L là người có nhân thân xấu vì tại Bản án số 79/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và cần tổng hợp hình phạt với Bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ của bị cáo T là thu lợi bất chính, động cơ của bị cáo L là để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân. Hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma Túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã “Thành khẩn khai báo”, nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm:

Đối với người đàn ông bán ma Túy cho T ngày 07/01/2020, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác để xác định đối tượng bán ma Túy cho T ngày 07/01/2020. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với Đào Thanh B và Vũ Thị Thu T là các đối tượng nghiện hút góp tiền mua ma Túy của T để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân nhưng chưa mua được thì bị phát hiện, bắt giữ. Do đó Cơ quan công an không đề cập xử lý đối với B và T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” mà tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương nơi B và T cư trú để quản lý, theo dõi.

Đối với Vũ Ngọc K là lái xe taxi Thiên Đức điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A- 249.08 chở Nguyễn Văn T và Đào Thanh B đến khu vực nhà nghỉ H, thuộc phường T, thành phố V, tỉnh V để mua bán ma Túy. Quá trình điều tra xác định: Trên đường đi, anh K không được T và B trao đổi về việc mua bán ma Túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,0899g ma Túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T do phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động OPPO thu giữ của Đào Thanh B là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần tịch thu để bán sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Túy”; bị cáo Nguyễn Thị Bích L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/01/2020).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số 79/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh V buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 Bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,0899 gam ma Túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói được niêm phong hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ đã thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tịch thu để bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động OPPO thu giữ của Đào Thanh B là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội (Tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Bích L mỗi phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh V;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam - CA V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Sái Văn Trọng

Nguyễn Thị Thúy Nga

Lê Nữ Hương Huyền

